**Exercise 1: Look and match. ( Nhìn và nối)**

1 apple 

2 cup 

3 ball 

4 hand 

5 door 

6 goat 

**Exercise 2: Look and circle (Nhìn và khoanh tròn vào từ đúng với tranh)**

| | | | |
|---|---|---|---|
| 1.  | Bell | Ball | Book |
| 2.  | Chicken | Fish | Milk |
| 3.  | Touch your hair | Touch your head | Touch your hand |
| 4.  | a hat | a can | a bag |

**Exercise 3 Look and write.(Chọn chữ cái trong ngoặc, điền vào chỗ trống để được từ đúng)**

1. _____ake ( b / c / a )
2. _____og ( b / d / g )
3. ch_____ps ( i / e / a )
4. r_____ d ( i / e / a )
5. _____arden ( g / h / d )
6. ____orse (d / h / d )

LIVEWORKSHEETS

**Exercise 4: Look and tick (✓) or cross (✖)(Đọc và đánh dấu ☑ hoặc dấu X)**





1. **This is a duck.** ☐

2. **I have a pencil.** ☐



3. **A dog.** ☐



4. **There is a ball on the desk** ☐

**Exercise 5: Look and write**

| | |
|---|---|
| 1. There is a..... |  |
| 2.This is a …….....…….. |  |
| 3. I like…….....…… |  |
| 4.There is a …….....……on the desk |  |

LIVEWORKSHEETS